

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Văn Luyến, bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hồ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 22/11/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H rượu chè, không tu chí làm ăn, không chăm lo cho vợ con, hay ghen tuông buộc tội vu khống chị không có căn cứ. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đoàn Phương T sinh ngày 13/5/2016. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/12/2020, bị đơn Đoàn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 11/2020 vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm ăn xa, chị T ở nhà không có trách nhiệm với gia đình anh, không chung thủy với anh mà có mối quan hệ ở ngoài với người khác. Hiện tại vợ chồng đã ly thân, chị T đưa con về bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, mâu thuẫn chưa thật sự trầm trọng, nên không đồng ý ly hôn, mà đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng có một con chung là Đoàn Phương T sinh ngày 13/5/2016. Hiện tại cháu đang ở với mẹ. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh H đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị T, cho chị T được ly hôn anh Đoàn Văn H; về con giao cháu Đoàn Phương T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hồ Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đoàn Văn H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, anh Đoàn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Đoàn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh H rượu chè, không tu chí làm ăn, không chăm lo cho vợ con, hay ghen tuông buộc tội vu khống chị không có căn cứ, còn theo anh H trình bày mâu thuẫn gia đình là do anh đi làm ăn xa, chị T ở nhà không có trách nhiệm với gia đình anh, không chung thủy với anh mà có mối quan hệ ở ngoài với người khác. Từ những mâu thuẫn trên, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh H không đồng ý ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng qua hai lần Tòa án tiến hành hòa giải, anh H đều vắng mặt, chứng tỏ anh H cũng không thật sự tha thiết việc Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Hai bên đều không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm đến nhau, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đoàn Phương T sinh ngày 13/5/2016. Cả hai bên đều đề nghị được trực tiếp nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu T còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Hiện tại cháu đang ở với mẹ. Do đó HĐXX xét thấy cần giao cháu Đoàn Phương T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều

271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị T, cho chị T được ly hôn anh Đoàn Văn H.

2. Về con: Giao cháu Đoàn Phương T sinh ngày 13/5/2016 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đoàn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0010939 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đoàn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện
N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến